

Số : 194/BC-TLTK

Tân Kỳ, ngày 15 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Kính gửi: - UBND tỉnh Nghệ An;
- Sở tài chính Nghệ An;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

Thực hiện công văn số 289/STC-TCDN ngày 22/01/2025 của Sở Tài chính Nghệ An về việc các loại báo cáo, xin ý kiến và công bố thông tin cần thực hiện năm 2025.

Công ty TNHH Thủy lợi Tân Kỳ thực hiện báo cáo giám sát tài chính năm 6 tháng đầu năm 2025 cụ thể như sau:

1. Chi tiết đánh giá của chủ sở hữu :

a. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Sản phẩm chủ yếu:

Diện tích tưới, tiêu chung và theo kế hoạch giao: 3.138,14ha/năm, thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 là 1.549,41 ha/năm.

+ Các chỉ tiêu giá trị:

Doanh thu và thu nhập khác theo kế hoạch giao năm 2025: 3.482 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm là: 1.655,6 triệu đồng.

+ Tình hình nộp ngân sách:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số phải nộp năm trước	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong kỳ
THUẾ	3,6	9,9	9,4
1-Thuế GTGT	3,6	3,6	3,6

2-Thuế TNCN		0	0
3-Các loại thuế khác (Môn bài, khác)		6,3	6,3

+ Tình hình sử dụng lao động, tiền lương

Tổng số lao động bình quân tính đến 30/06/2025 là: 31 người

**/ Trong đó:*

- Lao động bình quân trong năm: 31 người

- Tiền lương bình quân năm 2025 là: 8,17 triệu/người/tháng. Công tác trả lương theo quy chế công ty.

b. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

Một số chỉ tiêu đã đạt được trong 6 tháng năm 2025 của Công ty.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Ghi chú
Sản phẩm chủ yếu	Ha	3.138,14	1.549,41	
Doanh Thu, thu nhập	Triệu đ	3.482	1.655,6	
Chi phí	Triệu đ	6.327	2.371	
Nộp ngân sách	Triệu đ	14	9,4	
Thu nhập bình quân	Triệu đ	8,17	8,17	

00388068
CÔNG TY
HÀNG THỦY
CÁNH
KỶ - T. T.

c. Tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản:

Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, nợ phải trả:

+ Về công nợ phải thu: 260,4 triệu đồng.

+ Về công nợ phải trả: 480,8 triệu đồng.

Hệ số khả năng thanh toán: Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn = 0,002 lần cho thấy Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

d. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

Công ty luôn tuân thủ chấp hành các quy định về chính sách thuế, chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chính sách khác.

đ. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:

Diện tích tưới, tiêu chung và theo kế hoạch giao: : 3.138,14ha/năm, thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 là: 1.549,41ha .

Doanh thu và thu nhập khác theo kế hoạch giao năm 2025: 3.482 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 là: 2,371 triệu đồng.

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh:

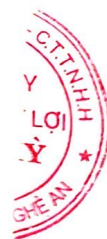
Chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định và không vi phạm nào trong việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương.

**/ Phân loại doanh nghiệp:*

- An toàn về tài chính ☒

- Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính ☐

GIÁM ĐỐC *th*
Bach Thanh Huyen
Bạch Thanh Huyền



**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	3,6	9,9	9,9	
- Thuế GTGT	3,6	3,6	3,6	
- Thuế đất		3,3	3,3	
- Thuế Xuất, nhập khẩu				
- Thuế TNCN				
- Các khoản thuế khác (Môn bài)		3	3	
2. Các khoản phải nộp khác				
- Phí, lệ phí				
- Các khoản phải nộp khác				
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển				
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	0,7	49,8		49
3. Quỹ thưởng VCQLDN				
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng)

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Mỹ Duyên

Tân Kỳ, ngày 15 tháng 07 năm 2025
GIÁM ĐỐC



Bach Thanh Huyền



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh	4.648,7	4.082,74	4.144,67	1.549,41	33,3%	37.9%	37%
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu (ha)	3.642,2	3.076,2	3.138,14	1.549,41	42.5%	50.3%	49%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu khác (Ha)	1.006,53	1.066,53	1.066,53	0	100%	100%	0%
3. Tồn kho cuối kỳ	0	0	0	0	0	0	0
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.815,7	3.505,6	3.482	1.758,6	46%	50%	50,5%
2. Giá vốn hàng bán	3.514,6	4.009,8	4.009,8	1.830,8	52%	45.6%	45.6%
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	301,1	-504,2	-920	-717	-238%	-142,2%	-77,9%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	85,6	11	0	0.7	0.88%	6,9%	100%
5. Chi phí tài chính	0	0	0	0	0	0	0
6. Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0	0
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.528,7	1.673	1.925	644,4	42%	38%	33%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-1.142,0	-2.165,6	-2,845	-716,1	0	0	0
9. Thu nhập khác	0	0	0	0	0	0	0
10. Chi phí khác	0	0	0	0	0	0	0
11. Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0	0	0
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	0	0	0	0	0	0	0
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0	0	0	0	0	0
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	0	0	0	0	0
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	0	0	0	0	0	0	0

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Mỹ Duyên

Tân Kỳ, ngày 15 tháng 07 năm 2025
GIÁM ĐỐC



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH 6 THÁNG
ĐẦU NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch (Ha)	Thực hiện (Ha)	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm? (Ha)	3.138,14	1.549,41	49%	50.3%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu? (Ha)				
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?				
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm (Triệu đồng)	3.482	1.655		47%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm (Triệu đồng)	3.482	1.655		47%

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Mỹ Duyên

Tân Kỳ, ngày 18 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Bạch Thanh Huyền